TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 624/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0641/2019/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Phạm A**, sinh năm: 1954.
Địa chỉ: 129 Đường số 1, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Trương B**, **s**inh năm: 1966.
Địa chỉ: Đường số 1, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 1986, ông Phạm A và bà Trương B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 28/10/1986. Sau khi kết hôn, ông A và bà B chung sống hạnh phúc. Nay, ông bà muốn có cuộc sống riêng tư nên ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung Phạm C, sinh ngày 07/11/1988, đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm A và bà Trương B phải chịu.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm A và bà Trương B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Phạm A và bà Trương B phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0020664 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND P17, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long